TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Tha Mlô và bà Nguyễn Thị Hoài Bão
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M; sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk
Địa chỉ liên lạc: Số B N, P. B, tỉnh Đắk Lắk
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V; sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ hiện nay: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Thành V chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, xung khắc với nhau nên thường xuyên cải vã, xích mích dẫn đến cuộc sống vợ chồng nặng nề không còn hoà hợp, hạnh phúc được nữa. Anh V có đánh tôi vài lần nhưng tôi vẫn nhẫn nhịn chịu đựng. Mặc dù hai người đã cố gắng khắc phục để hoà thuận nhưng không có kết quả và vẫn không hàn gắn được.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với với anh Nguyễn Thành V.

Về con chung: Chúng tôi sinh sống được 2 người con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 và cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010. Nếu

ly hôn thì tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu toà án giải quyết.

**** Trong bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Thành V trình bày:***

Tôi và chị Nguyễn Thị Tuyết M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn không lớn lắm với lý do vợ tôi không chịu đi làm nên vợ tôi đã bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 2025 đến nay.

Về con chung: Chúng tôi sinh sống được 2 người con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 và cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010. Nay ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Thành V.

Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đặt ra để giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Nguyễn Thành V nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Nguyễn Thành V có đăng ký nhân khẩu tại xã E, tỉnh Đắk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thành V được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Nguyễn Thành V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/09/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân. Nay chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành V, xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết M là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V đã trầm trọng, việc chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành V là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 và cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010. Đối với cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên chị M và anh V không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010, hiện nay cháu K đang được chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, chị Nguyễn Thị Tuyết M cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và cháu K cũng có nguyện vọng được ở với chị M nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Tuyết M là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thành K cho chị Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thành K đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Thành V

Về con chung:

Đối với cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 25/05/2004 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 25/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thành V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 0001839 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG